

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/DS-ST
Ngày 15-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Ông Cao Chí Khá

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Sơn Thanh Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Đinh Thị Trinh.

Địa chỉ: ấp 4, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Lê Thị Lệ Thủy.

Địa chỉ: khu vực 1, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

3. **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Diễm.

Địa chỉ: ấp 4, xã Vị Đông, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/8/2022 và trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị Trinh trình bày:

Vào ngày 20/01/2021 âm lịch (tức ngày 03/3/2021) và Đinh Thị Trinh có cho bà Lê Thị Lệ Thủy vay 15.000.000 đồng tiền vốn, không thỏa thuận thời hạn trả, mỗi tháng bà Thủy có trách nhiệm trả cho bà Trinh 750.000 đồng tiền lãi. Khi vay tiền các bên chỉ thỏa thuận miệng, không có làm biên nhận.

Tính từ lúc vay đến nay, bà Thủy vẫn chưa trả lại cho bà Trinh bất cứ số tiền vốn

hay lãi nào. Nay bà Trinh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Thủy có trách nhiệm trả cho bà Trinh số tiền nợ vốn là 15.000.000 đồng. Yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng, theo mức lãi suất 20%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 03/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại văn bản tường trình ngày 09/11/2022 bị đơn bà Lê Thị Lệ Thủy trình bày:

Vào ngày 03/3/2021 bà Thủy có vay của bà Trinh số tiền vốn là 15.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 10%/tháng. Sau khi vay thì bà Thủy có đóng lãi cho bà Trinh được số tiền 14.250.000 đồng. Bà Thủy xác định đến ngày 09/11/2022 bà Thủy còn nợ bà Trinh 15.000.000 đồng tiền vốn và 15.750.000 đồng tiền lãi. Do bà Trinh còn nợ bà Thủy 36.470.000 đồng tiền hụi, nên sau khi cân trừ nợ thì bà Trinh còn phải có trách nhiệm trả cho bà Thủy số tiền 5.720.000 đồng.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ lúc thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nêu trong đơn khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn trong vụ án là bà Lê Thị Lệ Thủy có địa chỉ cư trú tại: khu vực 1, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào **điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự**, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: bị đơn bà Lê Thị Lệ Thủy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Thủy.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số tiền nợ vốn 15.000.000 đồng. Tòa án xét thấy: căn cứ vào lời thừa nhận của của bà Lê Thị Lệ Thủy tại tờ tường trình lập ngày 09/11/2022 (bút lục số 13), Tòa án có đủ cơ sở kết luận, vào ngày 03/3/2021 bà Lê Thị Lệ Thủy có vay và hiện tại còn nợ bà Đình Thị Trinh 15.000.000 đồng tiền vốn chưa trả, khi đã quá hạn là có thật. Từ đó cho thấy, việc bà Trinh khởi kiện yêu cầu bà Thủy có nghĩa vụ trả số tiền nợ vốn nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự, Tòa án buộc bà Thủy có nghĩa vụ trả cho bà Trinh số tiền nợ vốn nêu trên.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ lãi, Toà án xét thấy:

[2.2.1] Căn cứ vào lời thừa nhận của bà Lê Thị Lệ Thủy tại tờ tường trình lập ngày 09/11/2022 và lời thừa nhận của bà Trinh tại phiên tòa. Tòa án xác định hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự là hợp đồng vay không có kỳ hạn và có lãi. Bà Trinh cho rằng khi vay tiền, hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 5%/tháng, trong khi bà Thủy cho rằng hai bên thỏa thuận lãi suất là 10%/tháng. Xét thấy, mức lãi suất mà 02 bên khai đều vượt quá so với mức lãi suất theo quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

[2.2.2] Tại phiên tòa, bà Trinh trình bày thay đổi yêu cầu tính lãi so với trước đây, cụ thể: bà Trinh yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 20%/năm, với thời gian tính lãi từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự, nên được Tòa án chấp nhận. Với phương thức tính lãi: lấy số tiền nợ vốn, nhân với lãi suất (20%/năm) nhân với thời gian tính lãi từ ngày vay (ngày 03/3/2021) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/5/2023) thì số tiền lãi mà Thủy phải có trách nhiệm trả cho bà Trinh là 6.573.600 đồng.

[2.2.3] Bà Thủy cho rằng sau khi vay bà có trả cho bà Trinh được 14.250.000 đồng tiền lãi, trong khi bà Trinh không thừa nhận việc này, còn bà Thủy không có chứng cứ chứng minh, nên Tòa án không chấp nhận lời khai nêu trên của bà Thủy.

[2.3] Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn bà Thủy cho rằng: bà Trinh có nợ bà 36.470.000 đồng tiền hụi và có đơn phản tố yêu cầu bà Trinh trả lại số tiền nợ hụi nêu trên. Tòa án đã nhận đơn phản tố và thông báo cho bà Thủy nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Hết thời hạn theo quy định, nhưng bà Thủy không nộp biên lai đóng tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, nên Tòa án đã thông báo trả lại đơn phản tố cho bà Thủy theo quy định pháp luật. Trường hợp bà Thủy tiếp tục có tranh chấp số tiền trên, thì có quyền khởi kiện bà Trinh thành một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[2.4] Về nghĩa vụ chịu án phí: căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

[2.5] Từ những nhận định như nêu trên, Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên Tòa án chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đinh Thị Trinh. Buộc bà Lê Thị Lệ Thủy có nghĩa vụ trả cho bà Đinh Thị Trinh số tiền 21.573.600đ (Hai mươi một triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm đồng). Trong đó: nợ vốn là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), nợ lãi là 6.573.600đ (Sáu triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Buộc bà Lê Thị Lệ Thủy có nghĩa vụ chịu 1.078.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho bà Đinh Thị Trinh 517.500đ (Năm trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001665 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Vị Thanh;
- Cơ quan THADS TP. Vị Thanh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Bằng